| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 6-QUẢNG NGÃI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập- Tự do- Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 44/2025/DS-ST
Ngày: 30-9-2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ngô Văn Ngoan;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phan Tấn Vũ, ông Trần Thanh Hoài

*Thư ký phiên tòa*: Ông Trương Công Bình.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ngãi tham gia phiên toà*: Bà Trần Thị Hoài Trinh.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6-Quảng Ngãi (Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ cũ), mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 04 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2025/QĐST-DS ngày 13/9/2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng N. Địa chỉ: Số B L, phường G, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Ngọc T - Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh B (theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc - Ngân hàng N1 và PTNNVN "V/v: Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án").

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế V1 - Phó Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh B (Theo Giấy ủy quyền số 04/QĐ-NHNo.BT ngày 16/01/2023). Ông V1 có mặt

*2. Bị đơn:* Anh Phạm Văn V2, sinh năm 1981; chị Phạm Thị P, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Thôn H, xã B, tỉnh Quảng Ngãi).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn V2: Ông Bùi Phú V3 - Trợ giúp viên pháp lý Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ trụ sở làm việc: Số F đường P, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị P: Ông Nguyễn Chí K - Trợ giúp viên pháp lý Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ trụ sở làm việc: Số F đường P, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn và người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là A) trình bày:*

Ngày 08/02/2021, ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P có ký kết với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202100227, vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất thỏa thuận tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm, mục đích vay để mua keo. Khoản vay không có tài sản bảo đảm theo quy định của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 30/9/2025, tổng số nợ phải trả cho Ngân hàng là 54.676.973 đồng, trong đó: Nợ gốc: 42.618.000 đồng; Nợ lãi: 12.442.685 đồng (toàn bộ là lãi quá hạn). Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, làm việc, yêu cầu ông V2 và bà P thanh toán nợ theo cam kết nhưng ông bà không thực hiện, bỏ đi khỏi địa phương, không hợp tác với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P phải:

Thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 30/9/2025 là 54.676.973 đồng, trong đó: Nợ gốc: 42.618.000 đồng; Nợ lãi: 12.442.685 đồng.

Tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202100227 kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả hết toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

*Bị đơn ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P*: Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P. Tuy nhiên, bị đơn cố tình vắng mặt, không cung cấp bản tự khai, không tham gia phiên tòa, không đưa ra bất kỳ ý kiến phản bác nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**.** Do đó, Tòa án không có căn cứ ghi nhận lời khai của bị đơn.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết và các quy định của pháp luật về nghĩa vụ trả nợ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B, tỉnh Quảng Ngãi số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày 30/9/2025 là 54.676.973 đồng, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202100227 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

** Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn V2, bà Phạm Thị P*: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp dẫn đến ông Phạm Văn V2, bà Phạm Thị P vi phạm hợp đồng tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B với ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6- Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ và không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định. Do

đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn trình bày ngày 08/02/2021, ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P có ký Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202100227 vay số tiền 50.000.000 đồng tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 10,5%/năm, mục đích vay để mua keo. Khoản vay không có tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V2 và bà P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Tính đến ngày 30/9/2025, tổng dư nợ của hợp đồng là 54.676.973 đồng, trong đó: Nợ gốc: 42.618.000 đồng; Nợ lãi: 12.442.685 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn không thanh toán, bỏ đi khỏi địa phương.

Xét thấy Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202100227 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Việc ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P vi phạm nghĩa vụ trả nợ là căn cứ để buộc ông bà phải trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và nợ lãi còn thiếu.

[4] Về lãi suất: Mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 10,5%/năm, phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát: Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của A là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần được ghi nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017);Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N (A).

2. Buộc ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày 30/9/2025 là 54.676.973 đồng (năm mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn chín trăm bảy mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 42.618.000 đồng; Nợ lãi: 12.442.685 đồng.

3. Kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202100227 ngày 08/02/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và lãi.

4. Về án phí: ông Phạm Văn V2 và bà Phạm Thị P phải liên đới chịu 2.734.000 đồng (hai triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N (A) không phải chịu án phí. Hoàn trả cho A thông qua người đại diện ông Nguyễn Thế V1 số tiền 1.248.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001606 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6-Quảng Ngãi.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án có quyền thỏa thuận, yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6-Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Ngoan**